

Bài giảng 8

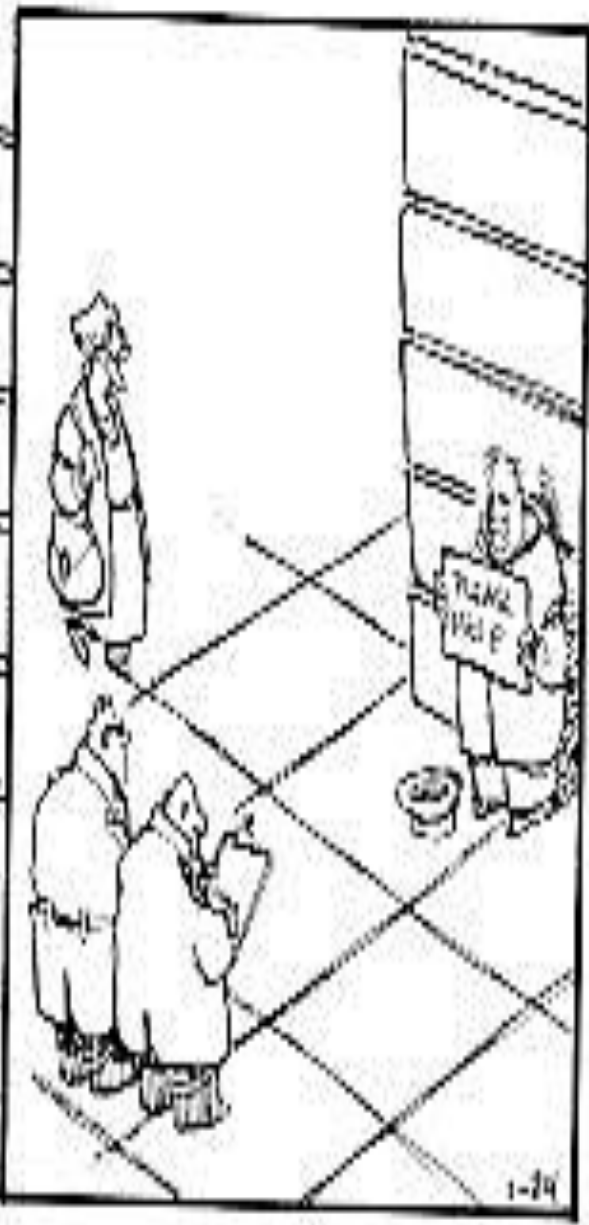
Tăng trưởng, lạm phát và thất nghiệp: Đường Phillips và Định luật Okun

Trường Chính sách Công và Quản lý Fulbright
Đại học Fulbright Việt Nam
Học kỳ Thu 2018-2019

Đỗ Thiên Anh Tuấn

THE GATHERING
OF GOVERNMENT
LABOR STATISTICS...

W. WILEYINK BY WILSON PEREZ PRESS 2010



1-24



WILEYINK@GARTALINK.NET

SELF-EMPLOYED



UXCOMICS.COM/HORSEQUIVOR

Nội dung

- Thất nghiệp
- Quan hệ giữa thất nghiệp và lạm phát
- Quan hệ giữa thất nghiệp và tăng trưởng

Thất nghiệp

- Theo ILO:
 - “**Thất nghiệp** là việc ngừng thu nhập do không có khả năng tìm được một việc làm thích hợp trong trường hợp người đó có khả năng làm việc và sẵn sàng làm việc.”
 - “**Người thất nghiệp** bao gồm toàn bộ số người ở độ tuổi làm việc theo quy định trong thời gian điều tra, có khả năng làm việc, nhưng không có việc làm và vẫn đang đi tìm kiếm việc làm.”

Pop = Tổng dân số

LF = Lực lượng lao động = U + E

LFpop = Dân số trong độ tuổi lao động

p = Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động = LF / LFpop

E = Số người có việc làm

e = Tỷ lệ có việc làm = E / LF

U = Số người thất nghiệp

u = Tỷ lệ thất nghiệp = U / LF

Dân số

Một ví dụ của Việt Nam (triệu người)

| | |
|--|------|
| Dân số | 97.0 |
| Dân số từ 15 tuổi trở xuống | 7.8 |
| Số người không tham gia lực lượng lao động | 34.1 |
| Lao động từ 15 tuổi trở lên | 55.1 |
| Số người có việc làm | 54.0 |
| Số người không có việc làm | 1.1 |

Người dưới 15 tuổi
(hoặc 1 độ tuổi nhất định)

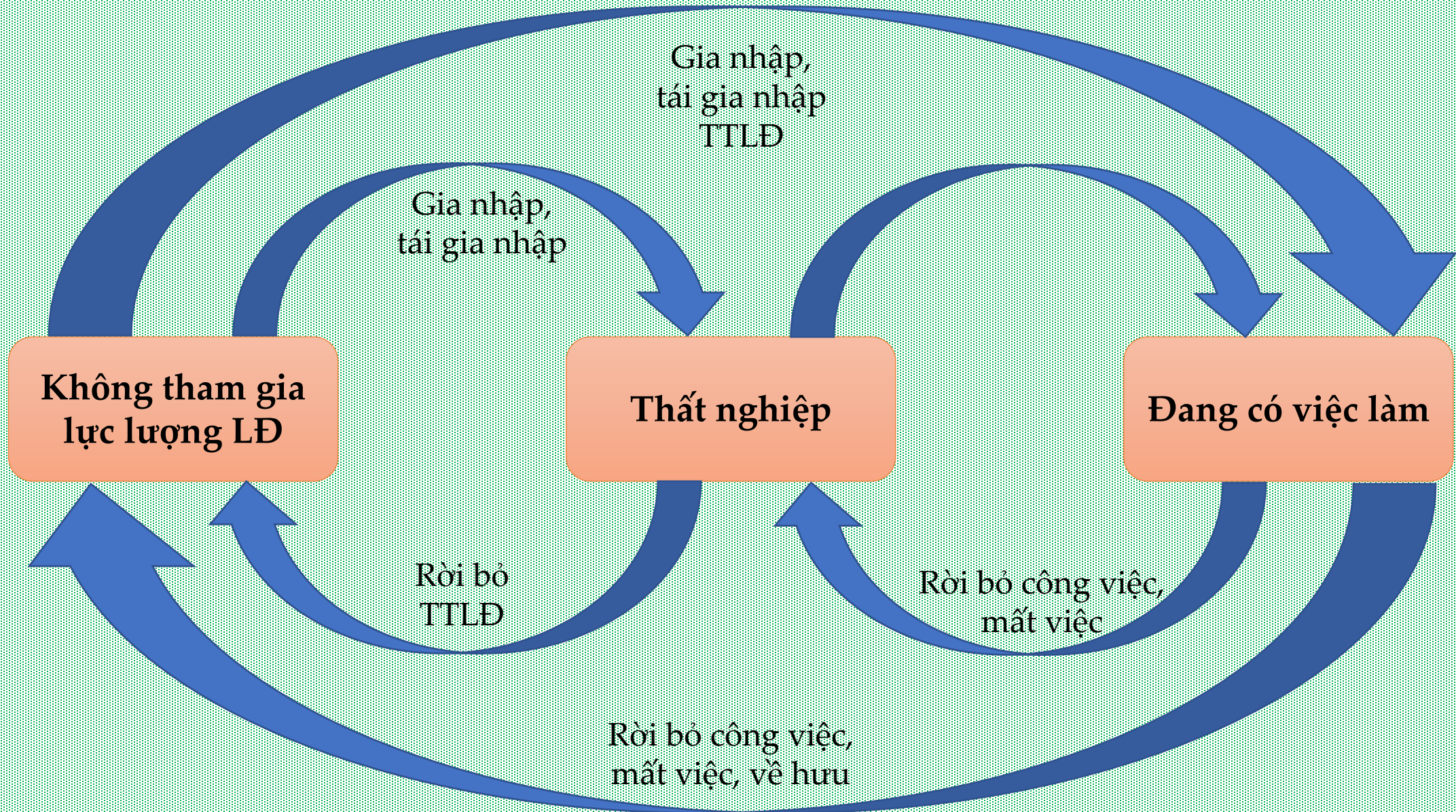
Người không
tham gia lực
lượng lao động

Người
đang có
việc làm

Người thất nghiệp

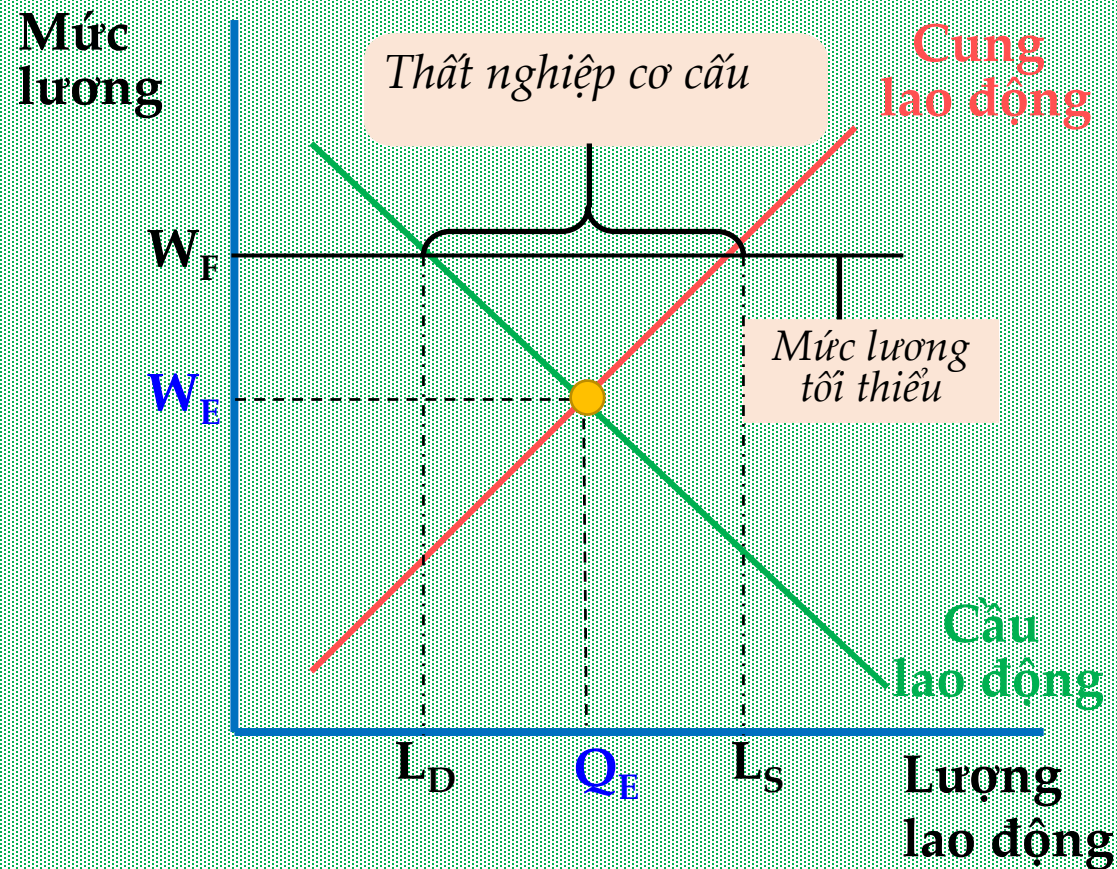
Lực lượng
lao động

Dòng chu chuyển trên thị trường lao động



Thất nghiệp cơ cấu

- Thất nghiệp cơ cấu là thất nghiệp do có nhiều người tìm kiếm việc hơn số việc làm sẵn có tại một mức lương hiện hành trên thị trường lao động.



Nguyên nhân của thất nghiệp cơ cấu

- **Mức lương tối thiểu:** Do chính phủ xác lập
- **Công đoàn:** Công đoàn có thể thương lượng được mức lương cao hơn so với người lao động tự thương lượng.
- **Tiền lương hiệu quả:** Mức lương do chủ lao động trả cao hơn thị trường nhằm khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả
- **Tác dụng phụ của chính sách chính phủ:** Một số chính sách nhằm hỗ trợ người lao động mất việc làm (giảm gánh nặng chi phí do thất nghiệp) có thể dẫn đến tác dụng phụ theo hướng khuyến khích thất nghiệp.

Thất nghiệp cơ cấu

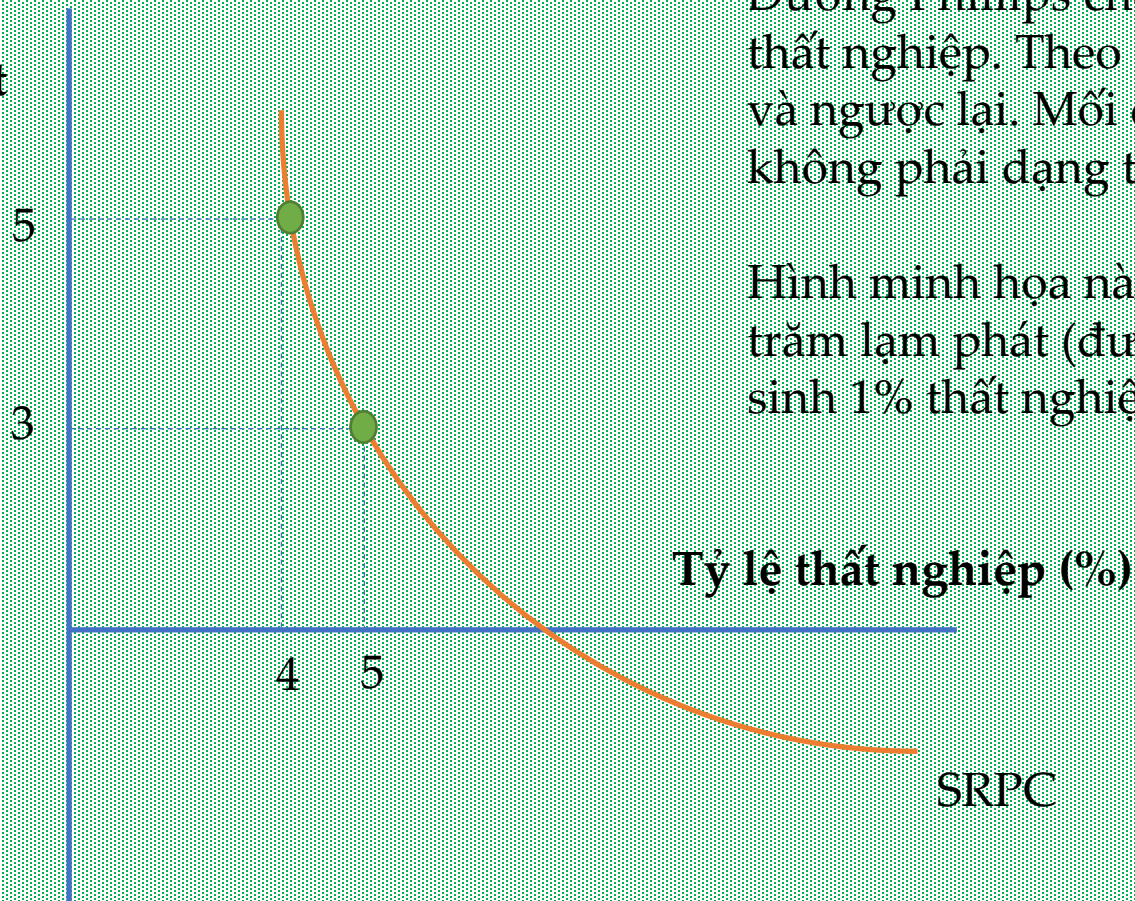
- Thất nghiệp cơ cấu (structural unemployment): Là tình trạng thất nghiệp xảy ra khi nền kinh tế chuyển đổi cơ cấu, khi đó một số người không có khả năng tìm kiếm được việc làm do thiếu các kỹ năng mà thị trường lao động cần.
- Điều này có thể do:
 - Sự thay đổi của cơ cấu kinh tế
 - Tiến bộ công nghệ
 - Cạnh tranh quốc tế
- Có những lao động mất việc làm nhận thấy rằng kỹ năng của họ không được thị trường cần đến trong dài hạn (từ 6 tháng trở lên). Những lao động này cần được đào tạo lại, hoặc chuyển sang nơi khác tìm việc. Đây là vấn đề dài hạn.

Thất nghiệp tự nhiên vs thất nghiệp chu kỳ

- Thất nghiệp tự nhiên là tình trạng thất nghiệp bình thường mà nền kinh tế phải chịu. Thất nghiệp tự nhiên bao gồm thất nghiệp ma sát và thất nghiệp cơ cấu, nhưng không bao gồm thất nghiệp chu kỳ.
- Thất nghiệp ma sát (Frictional unemployment): Tình trạng thất nghiệp do người lao động thay đổi việc làm, họ cần phải có thời gian để tìm việc làm thích hợp với chuyên môn và sở thích của họ.
- Thất nghiệp chu kỳ (Cyclical unemployment) là độ lệch giữa thất nghiệp thực tế với thất nghiệp tự nhiên, xảy ra do chu kỳ kinh tế.

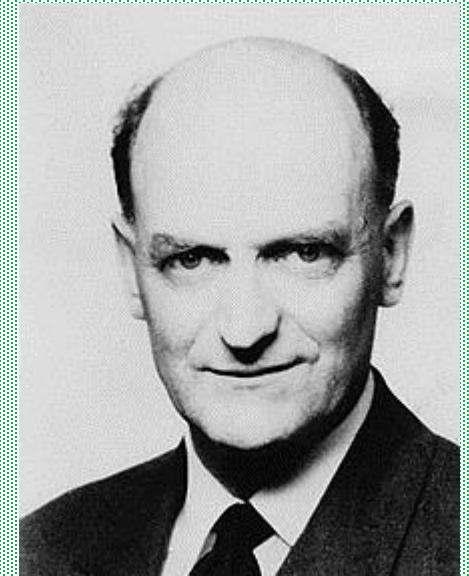
Đường Phillips ngắn hạn – Lý thuyết

Tỷ lệ
lạm
phát
(%)



Đường Phillips cho thấy sự đánh đổi giữa lạm phát và thất nghiệp. Theo đó, giữ yếu tố này thì hy sinh yếu tố kia và ngược lại. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp không phải dạng tuyến tính.

Hình minh họa này cho thấy muốn giảm 2 điểm phần trăm lạm phát (đưa lạm phát từ 5% về 3%) thì phải hy sinh 1% thất nghiệp (từ 4% lên 5%).



Khai triển đường Phillips

- Nhắc lại đường tổng cung

$$Y = Y_n + \alpha(P - P^E)$$

- Suy ra,

$$P = P^E + \frac{Y - Y_n}{\alpha}$$

- Trừ hai vế cho P_{-1} :

$$P - P_{-1} = P^E - P_{-1} + \frac{Y - Y_n}{\alpha}$$

- Theo định luật Okun:

$$\frac{Y - Y_n}{\alpha} = -\beta(U - U_n)$$

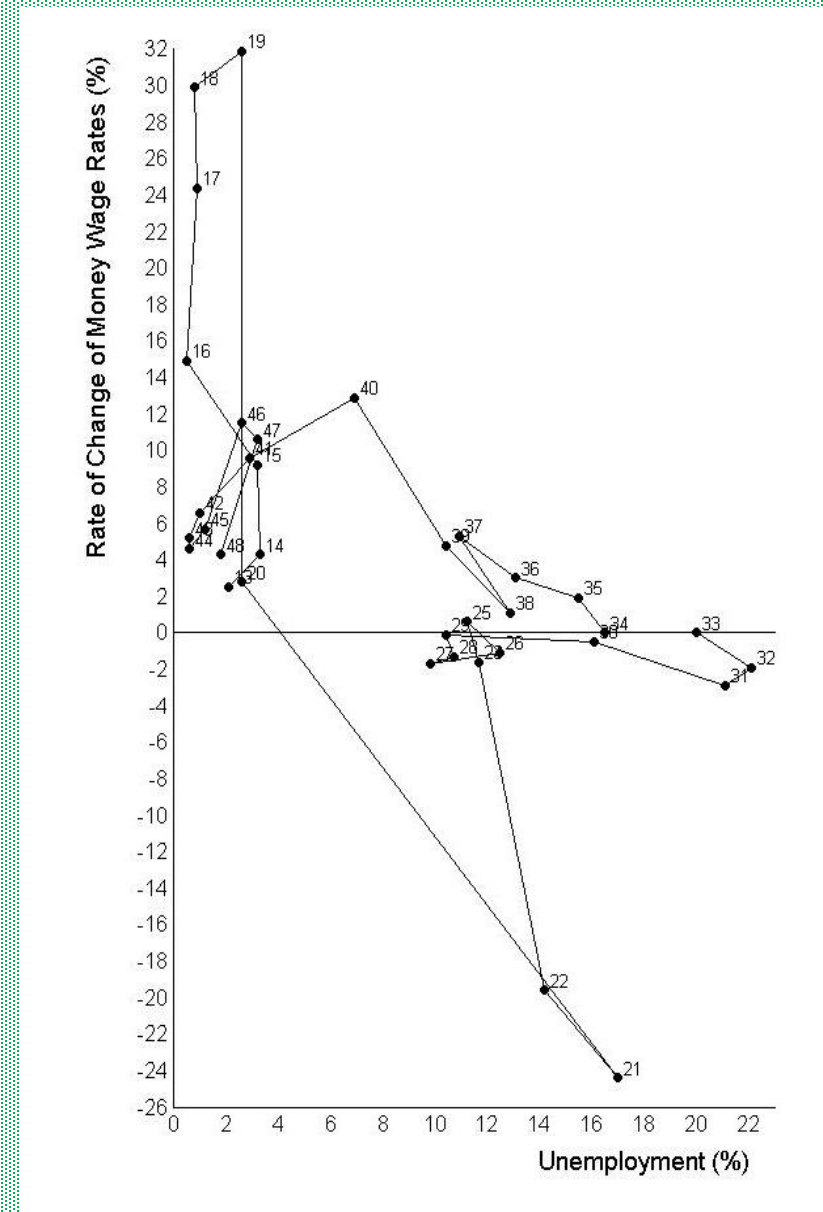
- Thay vào, ta được:

$$\boldsymbol{\pi = \pi_e - \beta(U - U_n) + \vartheta}$$

- Trong đó ϑ là biến ngoại sinh ngoài kỳ vọng

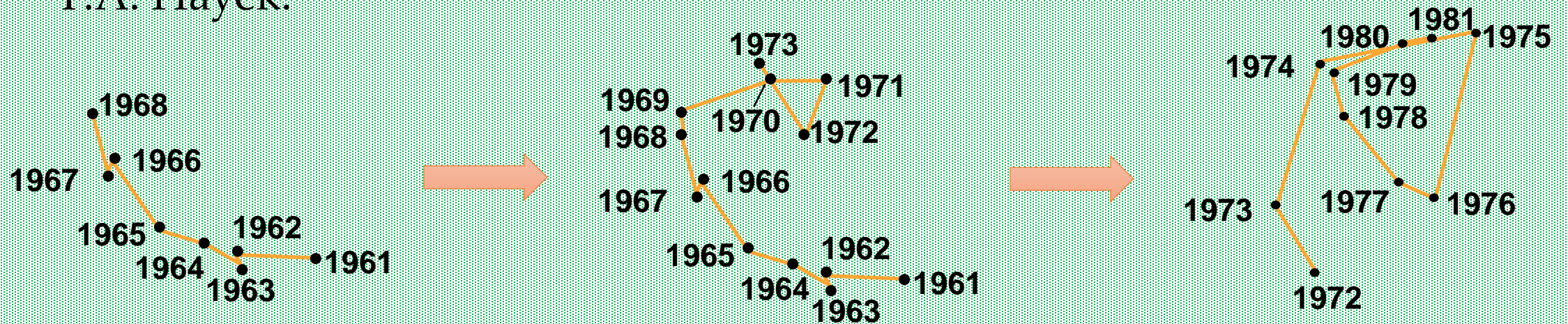
Từ ý tưởng đến hiện thực

- Ý tưởng ban đầu do A. W. Phillips đề xuất năm 1958 dựa trên quan sát bộ dữ liệu của Vương Quốc Anh giai đoạn 1861 – 1957.
 - Phillips khảo sát mối quan hệ giữa **tiền lương** và thất nghiệp.
- Đến thập niên 1960, Paul Samuelson và Robert Solow sử dụng mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp.

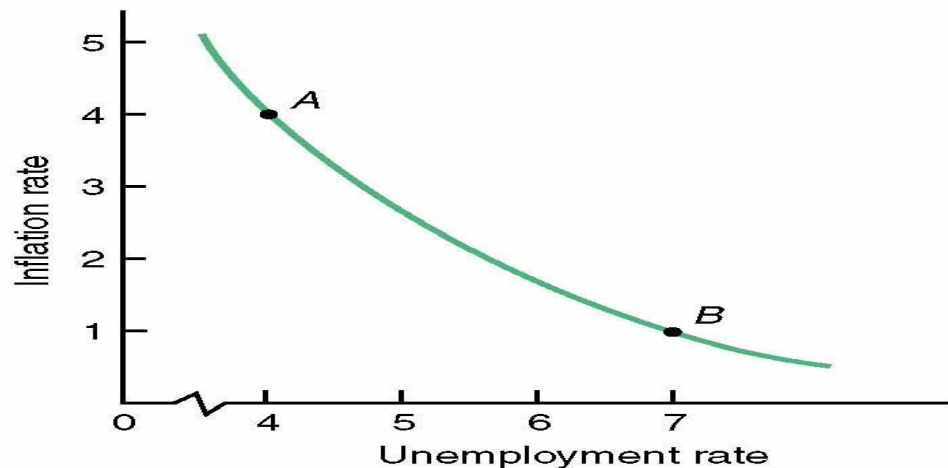


Đường Phillips còn đúng không?

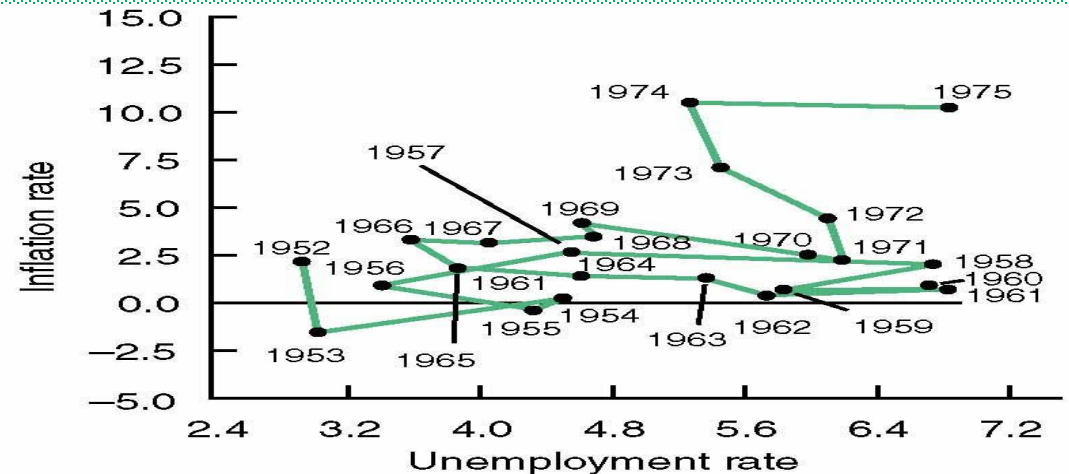
- Dữ liệu quan sát thập niên 1970 đã không ủng hộ quy luật này. Thời kỳ này, lạm phát cao đi kèm với thất nghiệp cao, nền kinh tế rơi vào tình trạng Stagflation.
- Từ sau năm 1974, bảy giải Nobel Kinh tế đã được trao cho các nhà kinh tế vì những công trình có liên quan đến các biến thể của đường Phillips. Các tác giả đó bao gồm Thomas Sargent, Christopher Sims, Edmund Phelps, Edward Prescott, Robert A. Mundell, Robert E. Lucas, Milton Friedman và F.A. Hayek.



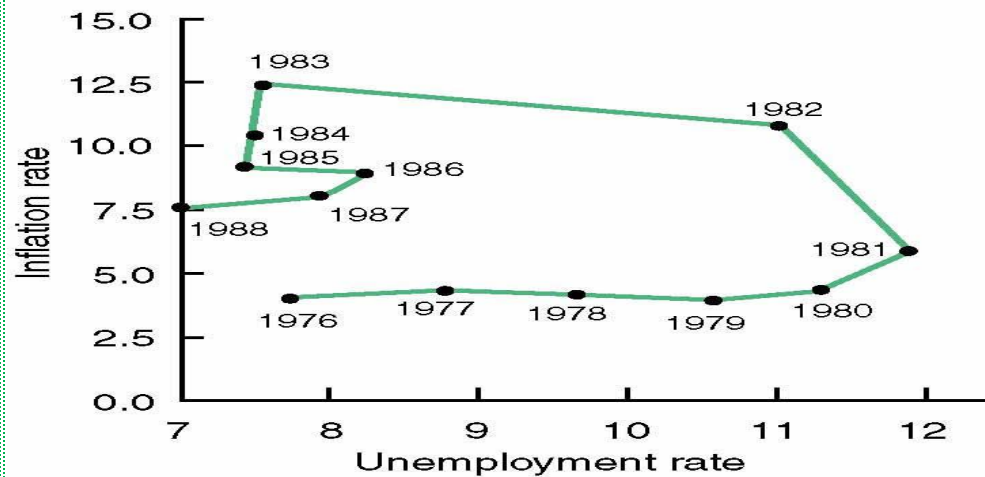
Đường Phillips từ lý thuyết đến thực tế



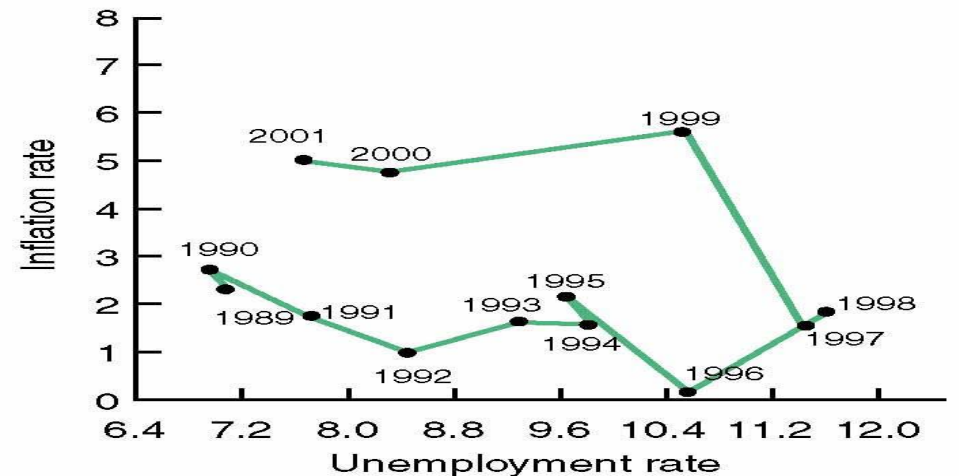
(a) The hypothesized Phillips curve



(b) The rise of the Phillips curve (1952-1975)

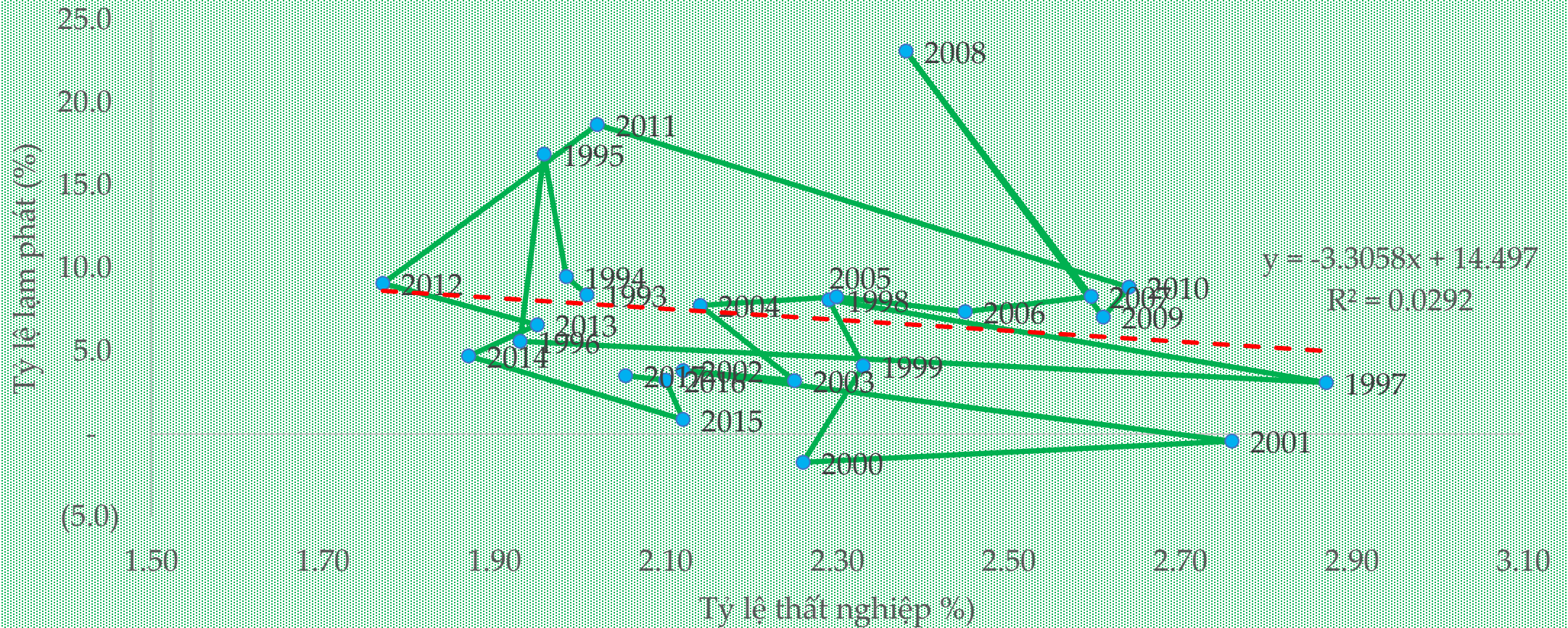


(c) The fall of the Philips curve (1976-1988)



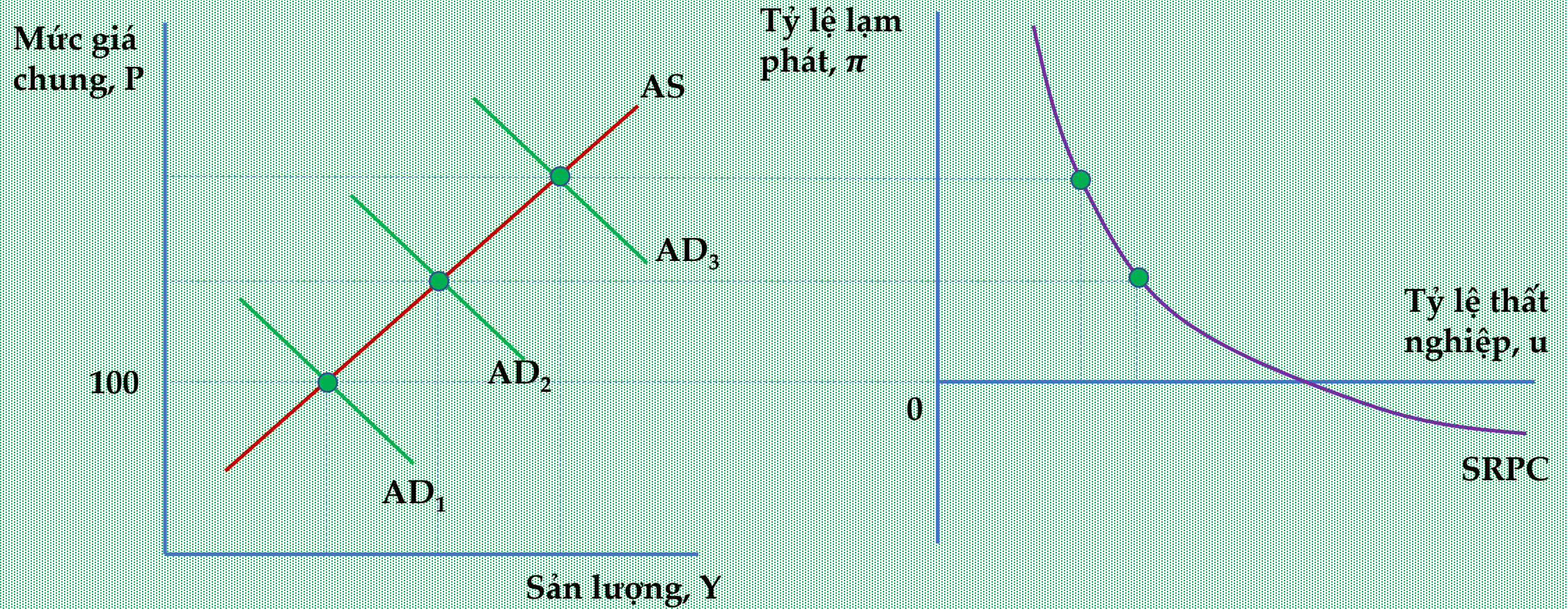
(d) Questions about the Philips curve (1989-2001)

Có sự đánh đổi của đường Phillips ở VN không?



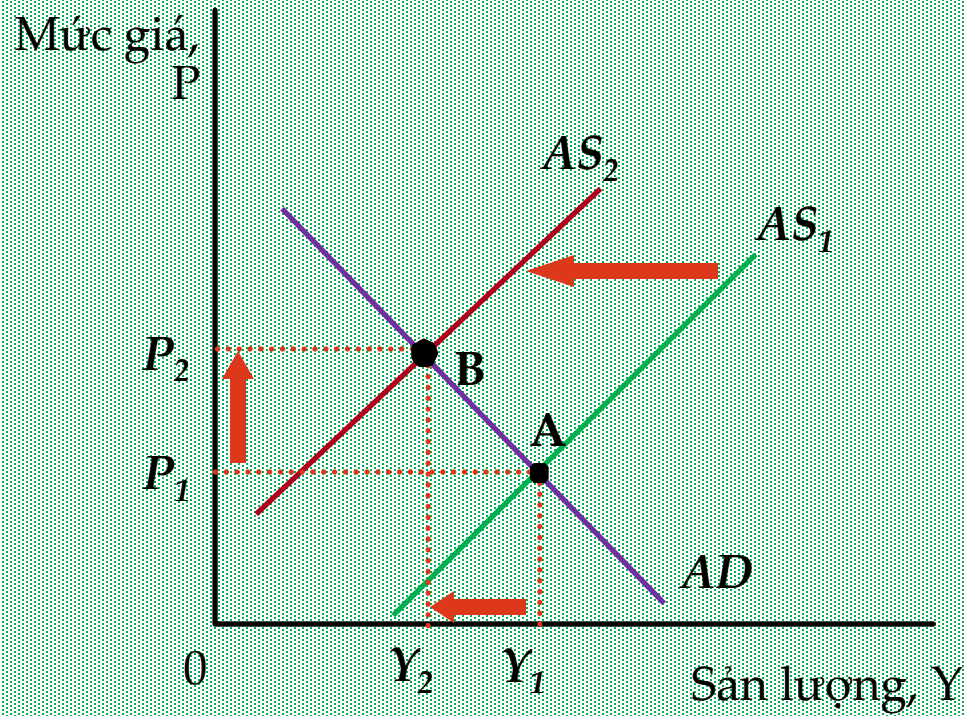
Nguồn: WDI, Đỗ Thiên Anh Tuấn 2018

Đường Phillips và AD-AS

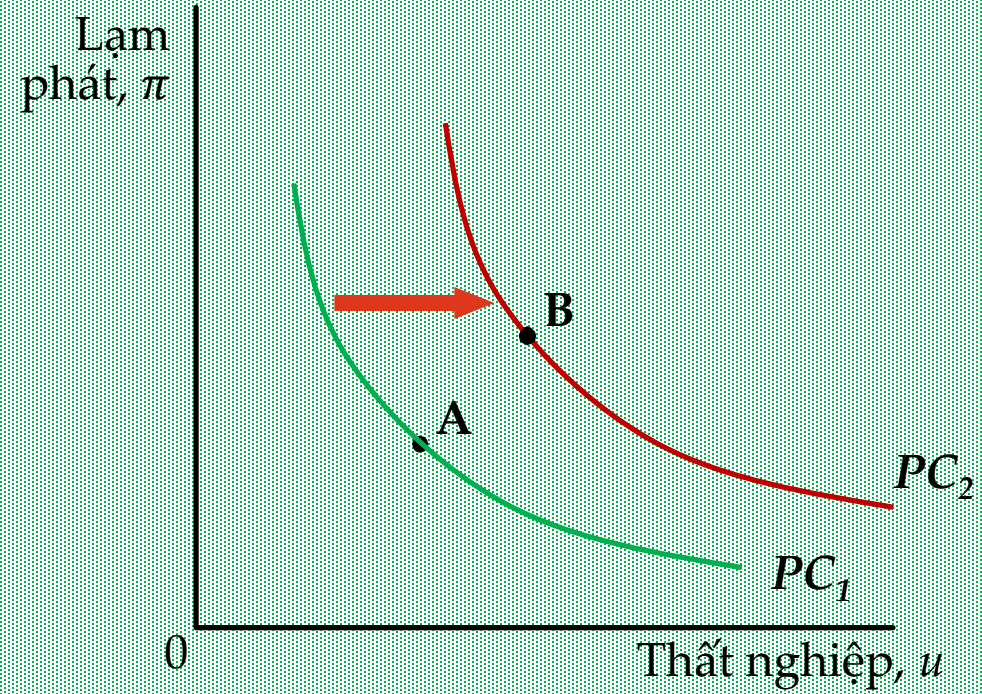


Cú sốc bất lợi lên AS

(a) AD-AS

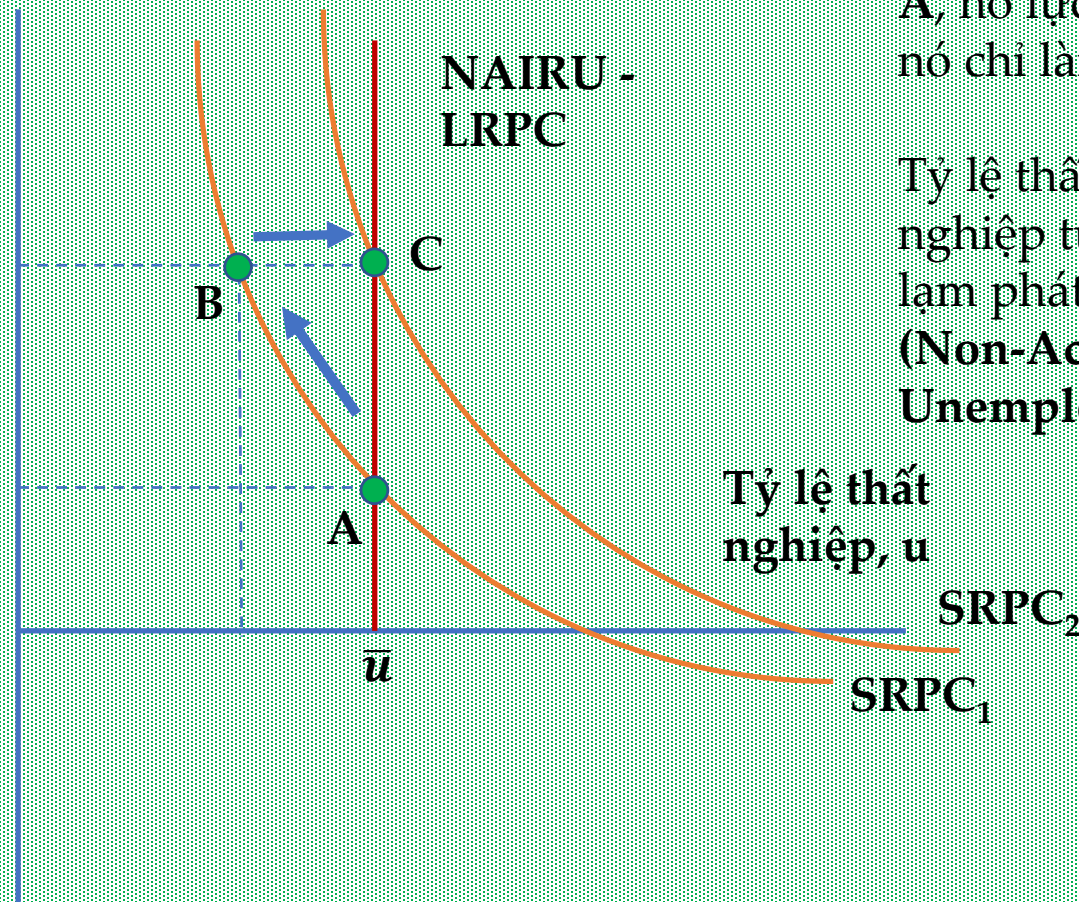


(b) Đường Phillips



Đường Phillips dài hạn

Tỷ lệ
lạm
phát
(%)

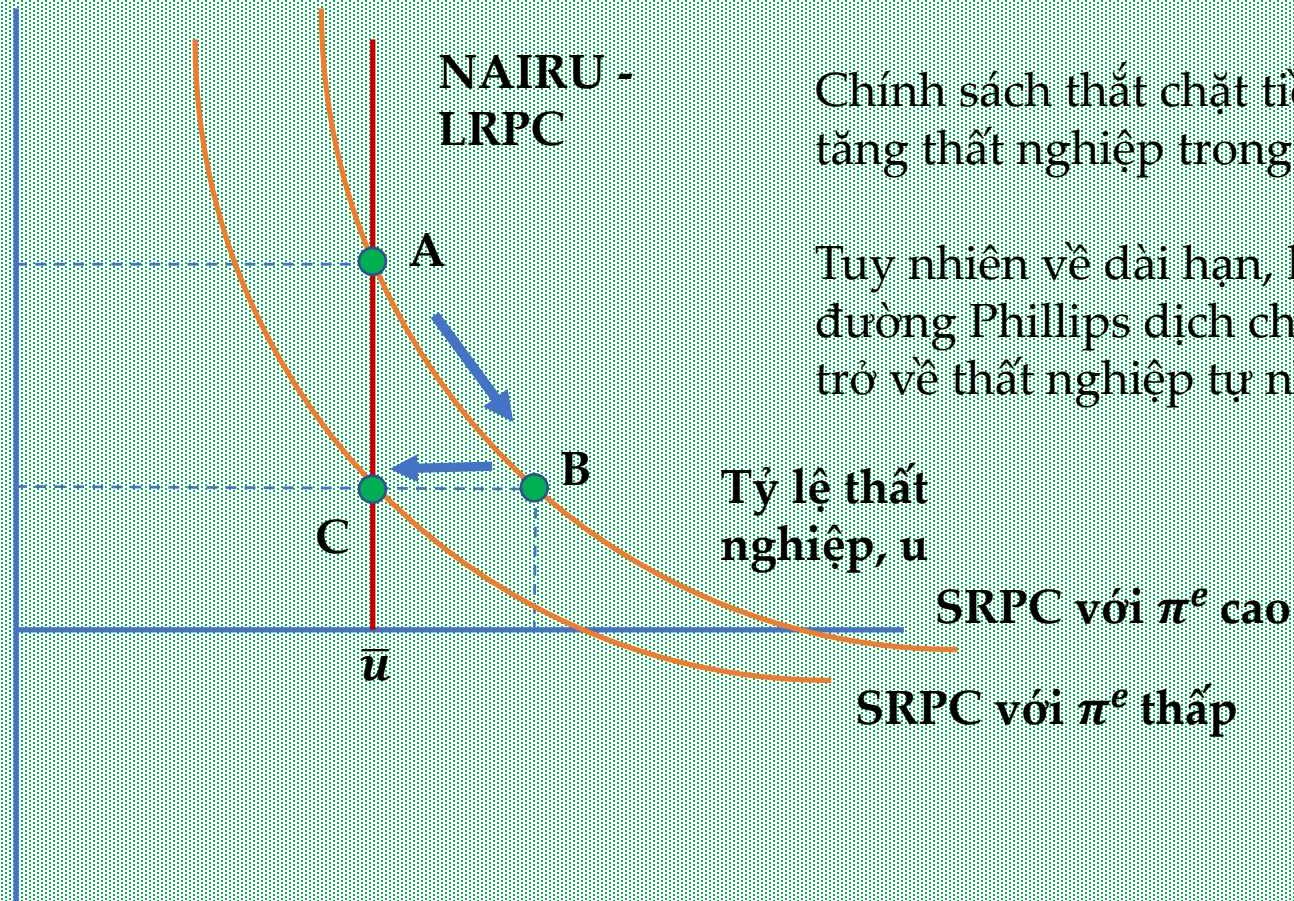


Nền kinh tế bắt đầu tại mức lạm phát thấp ở **điểm A**, nỗ lực giảm thất nghiệp về **điểm B** là vô ích, vì nó chỉ làm tăng lạm phát ở **điểm C**.

Tỷ lệ thất nghiệp không thể thấp hơn tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên trong dài hạn mà không làm tăng lạm phát. => **NAIRU**
(Non-Accelerating Inflation Rate of Unemployment)

Giảm lạm phát và đường Phillips

Tỷ lệ
lạm
phát
(%)



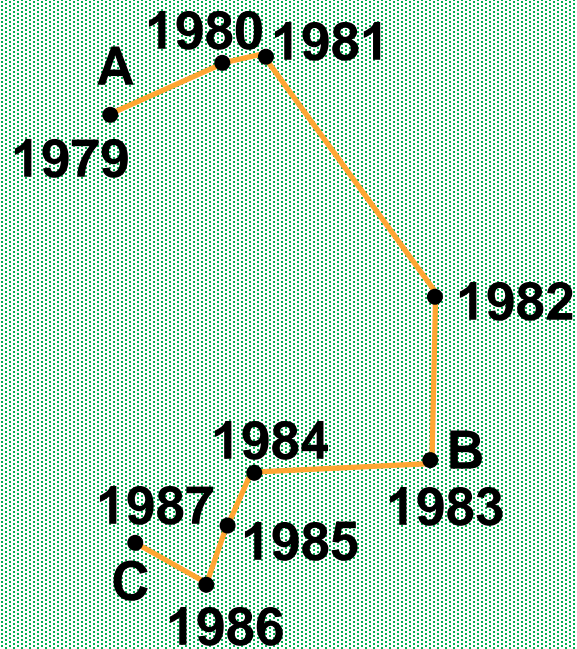
Chính sách thắt chặt tiền tệ làm giảm lạm phát và tăng thất nghiệp trong ngắn hạn

Tuy nhiên về dài hạn, lạm phát kỳ vọng thấp => đường Phillips dịch chuyển sang trái, thất nghiệp trở về thất nghiệp tự nhiên

Giảm lạm phát thời Volcker

Khi Paul Volcker là chủ tịch Fed vào thập niên 1970, lạm phát được xem là một trong những vấn đề quan trọng nhất của nước Mỹ.

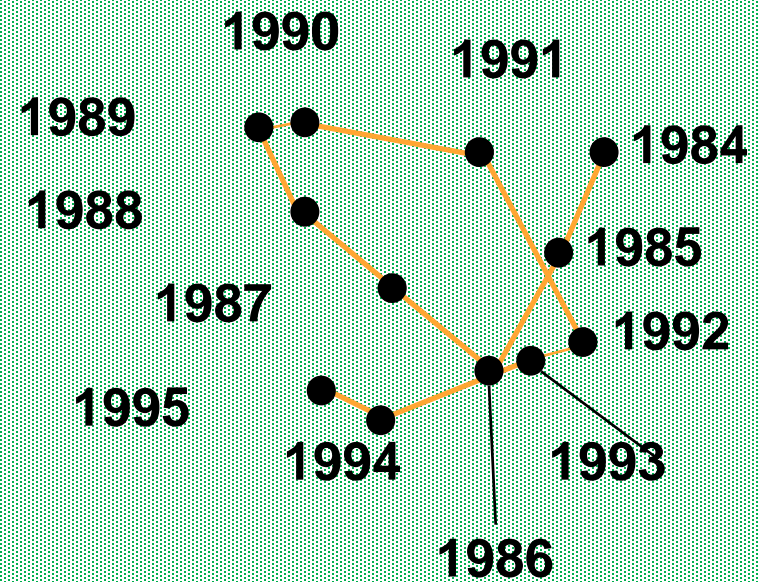
Volcker đã thành công trong việc giảm lạm phát (từ 10% xuống 4%), nhưng với chi phí thất nghiệp cao (khoảng 10% vào năm 1983).



Kỷ nguyên Greenspan

Nhiệm kỳ Chủ tịch Fed của Alan Greenspan bắt đầu với một cú sốc cung thuận lợi.

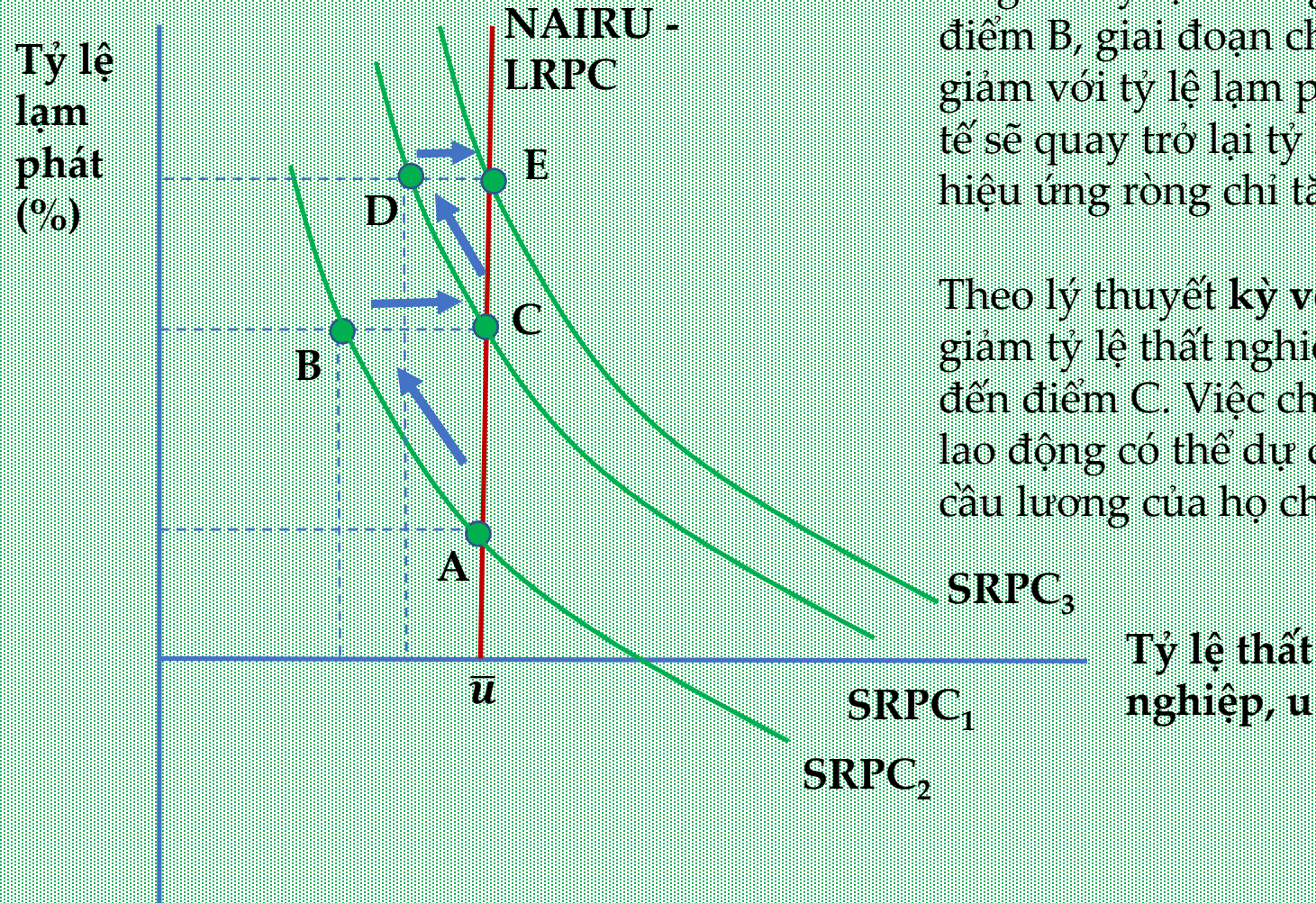
Năm 1986, các thành viên OPEC từ bỏ thỏa thuận hạn chế cung cấp. Điều này dẫn đến lạm phát giảm và thất nghiệp giảm.



Lý thuyết về sự kỳ vọng

- Lý thuyết về **kỳ vọng thích ứng** (adaptive expectations) cho rằng các cá nhân sẽ hình thành kỳ vọng tương lai dựa trên các sự kiện trong quá khứ.
 - Ví dụ: Nếu lạm phát thấp hơn kỳ vọng trong quá khứ, người dân sẽ thay đổi kỳ vọng của họ và dự đoán lạm phát trong tương lai sẽ thấp hơn kỳ vọng.
- Lý thuyết về **kỳ vọng hợp lý** (rational expectations) nói rằng các cá nhân sẽ hình thành kỳ vọng trong tương lai dựa trên tất cả các thông tin có sẵn, với kết quả là dự đoán tương lai sẽ rất gần với cân bằng thị trường.
 - Ví dụ: Giả sử lạm phát thấp hơn kỳ vọng trong quá khứ. Người dân sẽ lấy thông tin trong quá khứ và thông tin hiện tại, chẳng hạn như tỷ lệ lạm phát hiện tại và chính sách kinh tế hiện tại, để dự đoán tỷ lệ lạm phát trong tương lai.

Đường Phillips và kỳ vọng



Theo lý thuyết kỳ vọng thích ứng, các chính sách được thiết kế để giảm tỷ lệ thất nghiệp sẽ chuyển nền kinh tế từ điểm A đến điểm B, giai đoạn chuyển tiếp khi tỷ lệ thất nghiệp tạm thời giảm với tỷ lệ lạm phát cao hơn. Tuy nhiên, cuối cùng, nền kinh tế sẽ quay trở lại tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên tại điểm C, tạo ra hiệu ứng rỗng chỉ tăng tỷ lệ lạm phát.

Theo lý thuyết kỳ vọng hợp lý, các chính sách được thiết kế để giảm tỷ lệ thất nghiệp sẽ chuyển nền kinh tế trực tiếp từ điểm A đến điểm C. Việc chuyển sang điểm B không tồn tại khi người lao động có thể dự đoán lạm phát gia tăng và điều chỉnh yêu cầu lương của họ cho phù hợp.

Định luật Okun (1962)

- Khai triển định luật Okun

$$\frac{\bar{Y} - Y}{\bar{Y}} = 1 - \frac{Y}{\bar{Y}} = c(u - \bar{u})$$
$$\frac{Y}{\bar{Y}} - 1 = c(\bar{u} - u)$$

Lấy sai phân hai vế:

$$\Delta \left(\frac{Y}{\bar{Y}} \right) = \frac{Y + \Delta Y}{\bar{Y} + \Delta \bar{Y}} - \frac{Y}{\bar{Y}} = c(\Delta \bar{u} - \Delta u)$$

- Biến đổi vế trái:

$$\frac{\bar{Y}\Delta Y - Y\Delta \bar{Y}}{\bar{Y}(\bar{Y} + \Delta \bar{Y})} = c(\Delta \bar{u} - \Delta u)$$

Nhân vế trái với $\frac{\bar{Y} + \Delta \bar{Y}}{Y} \approx 1$

$$\frac{\bar{Y}\Delta Y - Y\Delta \bar{Y}}{\bar{Y}Y} = \frac{\Delta Y}{Y} - \frac{\Delta \bar{Y}}{\bar{Y}} \cong c(\Delta \bar{u} - \Delta u)$$
$$\frac{\Delta Y}{Y} \cong \frac{\Delta \bar{Y}}{\bar{Y}} + c(\Delta \bar{u} - \Delta u)$$

Giả định $\Delta \bar{u} \approx 0$, $\frac{\Delta \bar{Y}}{\bar{Y}} = k$

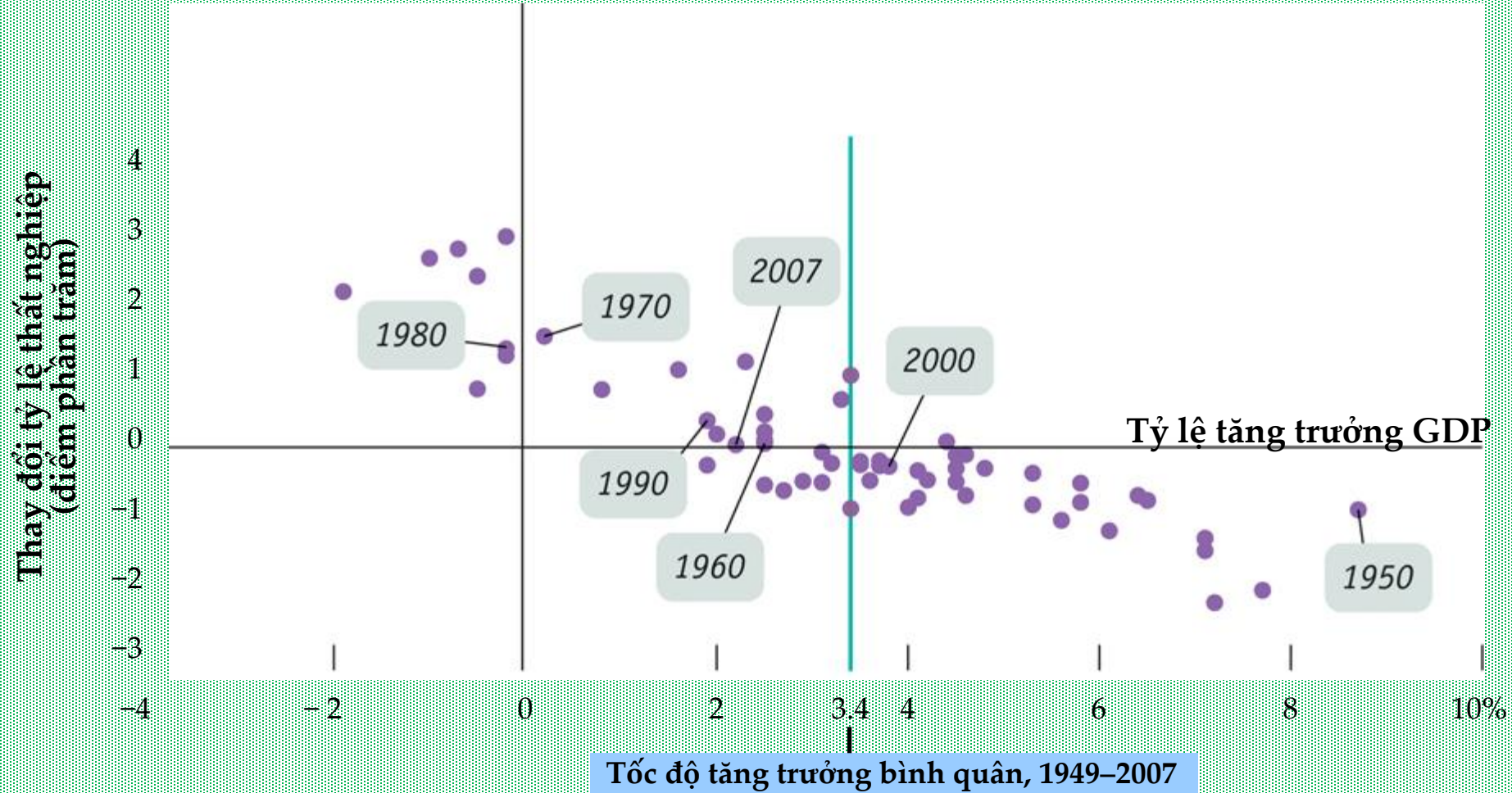
$$\frac{\Delta Y}{Y} \cong k - c\Delta u$$



Arthur M. Okun (1962). "Potential GNP, its measurement and significance".

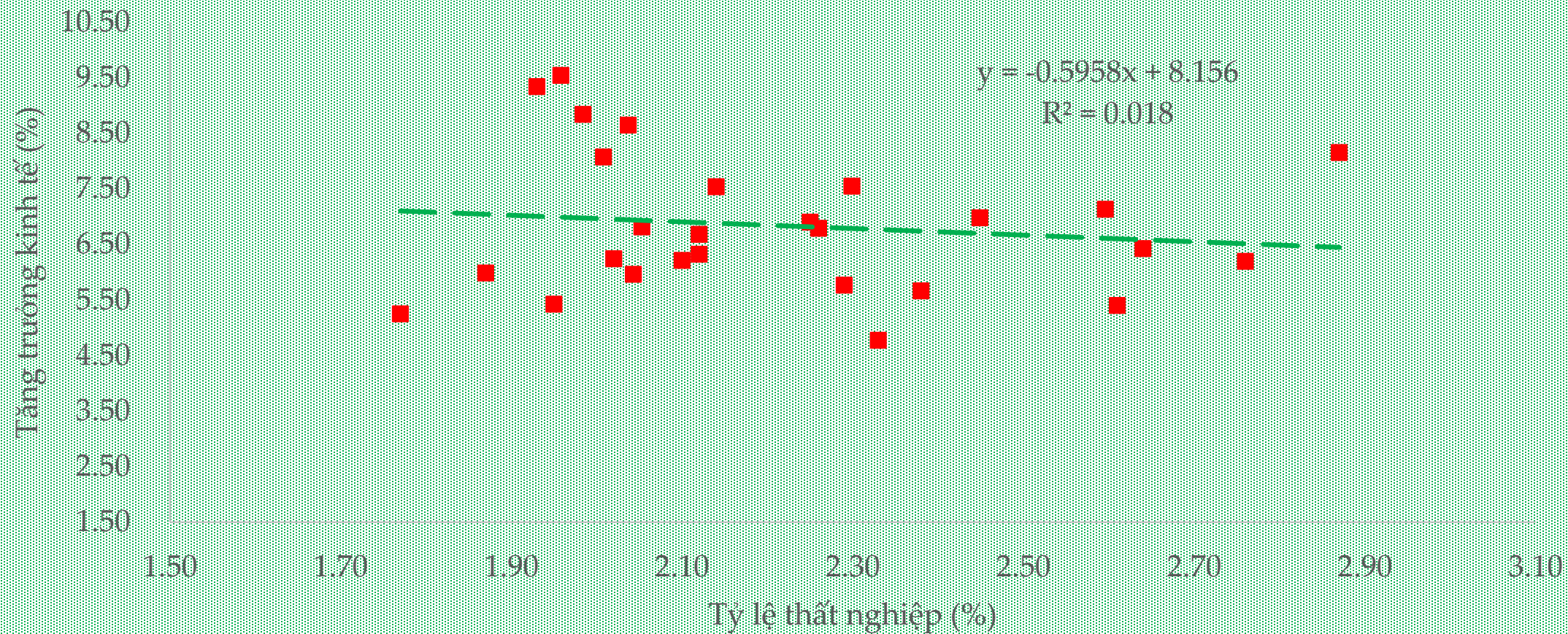
"2% gia tăng về sản lượng sẽ dẫn đến giảm 1% về tỷ lệ thất nghiệp chu kỳ, số người tham gia lực lượng lao động tăng 0.5%, số giờ làm việc của mỗi lao động tăng 0.5%; và sản lượng trong mỗi giờ làm việc tăng 1%."

Quan hệ giữa tăng trưởng và thất nghiệp Hoa Kỳ, 1949-2007



Tốc độ tăng trưởng bình quân, 1949-2007

Quan hệ giữa tăng trưởng và thất nghiệp ở Việt Nam, 1991-2017



Nguồn: WDI, Đỗ Thiên Anh Tuấn 2018

Tài liệu tham khảo thêm

- Friedman M. (1968). 'The Role of Monetary Policy' (1968) 58(1) *American Economic Review* 1
- Phillips A. W. (1958). 'The Relation between Unemployment and the Rate of Change of Money Wage Rates in the United Kingdom 1861–1957' (1958) 25 *Economica* 283.
- Gordon, Robert J. (2011). "The History of the Phillips Curve: Consensus and Bifurcation". *Economica*. 78 (309): 10–50.
- Abel, Andrew B. & Bernanke, Ben S. (2005). *Macroeconomics* (5th ed.). Pearson Addison Wesley.
- Baily, Martin Neil & Okun, Arthur M. (1965) *The Battle Against Unemployment and Inflation: Problems of the Modern Economy*. New York: W.W. Norton & Co.
- Okun, Arthur M. (1962). "Potential GNP, its measurement and significance". Cowles Foundation, Yale University.
- Gordon, Robert J. (2004), *Productivity, Growth, Inflation and Unemployment*, Cambridge University Press.